TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày: 18/8/2022
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Hải;
Bà Phạm Thị Thoa
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Hà Văn Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST - DS, ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị L, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn ..., xã N, huyện Chư Păh, Gia Lai. Có mặt
- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn .., xã N, huyện Chư Păh, Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Do quen biết, vì cần tiền làm ăn nên bà Đỗ Thị T có nhờ bà L mượn hộ tiền cho bà T vay, nên ngày 23/5/2019 bà L có cho bà T vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 1,5%/tháng. Sau đó bà T có trả cho bà được 01 tháng tiền lãi. Bà đã đòi nhiều lần nhưng đến nay bà T vẫn không trả tiền gốc và tiền lãi cho bà. Vì vậy bà làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị T phải trả cho bà số tiền gốc là 15.000.000 đồng

Về tiền lãi suất: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà yêu cầu bà T phải trả tiền lãi suất với mức lãi suất theo thỏa thuận là 1,5%/tháng tính từ ngày 23/6/2019 đến ngày khởi kiện là 31 tháng. Tại phiên tòa bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu bà T phải trả tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 23/6/2019 đến ngày khởi kiện là 31 tháng.

Ngoài ra, bà Lê Thị L không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn bà Đỗ Thị T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà T không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Đỗ Thị T phải trả cho bà Lê Thị L số tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 23/6/2019 đến ngày khởi kiện là 31 tháng với mức lãi suất là 0.83%/tháng là 15.000.000 đồng x 0,83% x 31 tháng = 3.859.500 đồng, tổng cộng là 18.859.500 đồng

- Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ là giấy mượn tiền thấy rằng: Ngày 23/5/2019, bà Đỗ Thị T có viết giấy vay của bà Lê Thị L số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Như vậy việc nhận nợ là có thật. Khi đến thời hạn trả tiền bà L đã yêu cầu bà T trả tiền nhiều lần, nhưng bà T không trả. Do đó bà L khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tóa án theo quy định, nhưng bị đơn bà T không đến Toà án để làm việc, không cung cấp cho Toà án văn bản trình bày ý kiến cũng như các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với vụ án và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về tiền lãi suất: Tại giấy mượn tiền thể hiện bà T mượn bà L số tiền 15.000.000 đồng, đảo lãi hàng tháng, bà L thừa nhận bà T đã trả được 01 tháng tiền lãi, nên bà L yêu cầu bà T phải trả tiền lãi tính từ ngày 23/6/2019 đến ngày khởi kiện là ngày

10/02/2022 là 31 tháng.

Tại đơn khởi kiện bà L yêu cầu bà T trả lãi với mức lãi suất theo thỏa thuận với là 1,5%/tháng. Tại phiên tòa bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật với mức lãi suất là 0,83%/tháng, từ ngày 23/6/2019 đến ngày khởi kiện là ngày 10/02/2022 là 31 tháng 15 ngày, tuy nhiên bà L chỉ yêu cầu bà T phải trả lãi 31 tháng, xét việc thay đổi này phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận, số tiền lãi bà T phải trả cho bà L là: 15.000.000 đồng x 0,83%/ x 31 tháng = 3.859.500 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi bà T phải trả cho bà L là: 15.000.000 đồng + 3.859.500 đồng = 18.859.500 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

- Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L. Buộc bà Đỗ Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 18.859.500 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Đỗ Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 942.975 đồng (làm tròn 943.000 đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 549.400 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007102 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h. Chư Păh;
-THADS h. Chư Păh;
- Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa